

Số: /KH-UBND

Tri Phương, ngày 17 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của Ủy ban nhân dân xã Tri Phương năm 2024

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 07/2008/CT-BTTTT, ngày 30/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về đẩy mạnh sử dụng phần mềm mã nguồn mở trong hoạt động của cơ quan, tổ chức nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg, ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-VH TT, ngày 16/1/2024 của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tràng Định;

Ủy ban nhân dân xã Tri Phương xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng Chính quyền số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), phục vụ người dân và doanh nghiệp góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số CCHC của xã.

- Triển khai thực hiện cơ bản các nền tảng và ứng dụng trong khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; từng bước xây dựng một nền hành chính điện tử, hiện đại, đồng bộ và liên thông từ xã đến huyện và đến tỉnh. Thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT và truyền thông; phát triển giao dịch điện tử, chương trình phát triển hạ tầng viễn thông và Internet của xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ cho việc hoàn thiện các hệ thống thông tin (HTTT), các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh; phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số. Thực hiện chuyển đổi số để góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế.

- Cung cấp và triển khai các giải pháp phù hợp thực tiễn, thiết thực và hiệu quả; nâng cao tần suất sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là mức độ

toàn trình và dịch vụ Bru chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp; khuyến khích việc thuê dịch vụ CNTT, sử dụng sản phẩm, giải pháp, dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam. Cử công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn CNTT của tỉnh về khả năng tiếp cận và làm chủ công nghệ mới đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành qua môi trường mạng.

- Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng dữ liệu chuyên ngành để phục vụ xây dựng CSDL quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp phù hợp với danh mục các CSDL Quốc gia và ưu tiên triển khai theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh

2. Mục tiêu cụ thể:

a. Hạ tầng CNTT và các Hệ thống thông tin cốt lõi

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính làm việc có kết nối Internet, được cài phần mềm diệt virus có bản quyền và có phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin (các thiết bị kết nối khác tùy theo yêu cầu nhiệm vụ). Nâng cấp hệ thống máy tính đã hao mòn sử dụng đảm bảo hiệu 3 quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn nghiệp vụ. Đầu tư, trang bị đầy đủ trang thiết bị phụ trợ cần thiết trong phòng làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

- Hệ thống cấp quang, thông tin di động phục vụ truyền dẫn duy trì kết nối đến 100% các cơ quan trong xã. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến hoạt động thường xuyên.

b. Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước

- Cải tiến quy trình, công việc, thủ tục, chuẩn hóa nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 để ứng dụng công nghệ thông tin và quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Ứng dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (phiên bản 5.0), thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định và lộ trình tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; đảm bảo 100% cơ quan đơn vị tại xã thực hiện kết nối liên thông, gửi nhận văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; 100% cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử được cấp để tiếp nhận, trao đổi, xử lý công việc.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan (trừ văn bản mật, tuyệt mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng văn bản điện tử.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã được cung cấp và triển khai sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ, 100% văn bản thông thường được ký số trên phần mềm;

- 100% tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, huyện;

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống Quản lý văn bản điện tử;

c. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp

- Trang Thông tin điện tử của xã cung cấp đầy đủ các thông tin theo Luật Tiếp cận thông tin và quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên cổng/trang thông tin điện tử.

- 100% dịch vụ công trực tuyến cấp xã được tích hợp với cổng Dịch vụ công Lạng Sơn ngay sau khi có quyết định công bố;

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của xã đạt trên 50% trở lên, cấp xã từ 50% trở lên; tối thiểu trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% tỷ lệ cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% tỷ lệ giải quyết trên dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- Các ban, ngành, đoàn thể,...phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan của huyện để cung cấp đầy đủ các dữ liệu của xã (về y tế, Giáo dục, dữ liệu về dân cư, về người có công...) để tỉnh triển khai kết nối ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh, huyện thông minh, xã thông minh trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cung cấp, chia sẻ cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn.

d. Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Bố trí cán bộ chuyên trách về CNTT; UBND xã bố trí phân công 01 cán bộ là đầu mối để triển khai ứng dụng CNTT.

- Tăng cường phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện, Văn phòng UBND huyện tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã và cán bộ phụ trách về CNTT của UBND xã về kỹ năng ứng dụng CNTT.

III. NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo và điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền về phát triển, ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số, hình thành, phát triển kinh tế số, xã hội số, nhất là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh, của huyện về ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và sử dụng dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh trên địa bàn xã.

- Tăng cường các giải pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phổ biến, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, doanh nghiệp và người dân về lợi ích của việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số

2.1 Xây dựng các văn bản chỉ đạo về ứng dụng CNTT và xây dựng chính quyền điện tử/chính quyền số.

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo của UBND xã, của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số của xã về ứng dụng CNTT và xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số, đảm bảo tính khả thi, sát với đặc điểm, tình hình thực tiễn và nhu cầu phát triển của xã.

- Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp triển khai thực hiện công tác ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số và phát triển các dịch vụ xã thông minh theo Kế hoạch chung của huyện.

- Thường xuyên rà soát, kiểm soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết từ cấp huyện tới cấp xã.

2.2 Phát triển hạ tầng kỹ thuật thông tin đồng bộ, hiện đại

- Đảm bảo trang bị 01 bộ máy vi tính/01cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện mạng LAN của các cơ quan hành chính, bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Duy trì hệ thống hợp điện tử trực tuyến;

- Duy trì, hoạt động hiệu quả Cổng/Trang thông tin điện tử của xã.

- Nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử/chính quyền số và nhiệm vụ CCHC.

- Tiếp tục triển khai, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành; tiếp tục duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến người dân, doanh nghiệp giữa nội bộ các cơ quan, đơn vị để từ đó đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính; từng bước kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu theo quy định với các CSDL quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng dẫn của các sở, ngành và chỉ đạo của UBND tỉnh, của huyện. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông, CNTT đầu tư, nâng cấp, mở rộng mạng lưới, hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng thiết bị, tăng cường ứng dụng, cung cấp dịch vụ Internet cố định băng thông rộng; tăng lưu lượng phát sóng di động mặt đất 4G; phát triển mạng di động 5G.

2.3 Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước

- Đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh, như: Hệ thống thư điện tử; Phần mềm quản lý văn bản ký số văn bản, gửi/nhận hồ sơ văn bản điện tử trên trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thông tin báo cáo... phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống thư điện tử công vụ được cấp trong trao đổi công việc của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai giải pháp thuê dịch vụ CNTT cho Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống Công dịch vụ công; Hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến và các hệ thống phần mềm khác theo từng nội dung nhiệm vụ. - Tăng cường trao đổi dữ liệu liên thông giữa các đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị cấp xã, thị trấn trong huyện.

2.4 Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Duy trì, phát triển Công thông tin điện tử Trang thông tin điện tử của các xã đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. 5 Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin Tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho đội ngũ quản trị mạng, quản trị hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

2.6 Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Kiểm tra, rà soát; triển khai các giải pháp nhằm thực hiện nghiêm túc hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành trung ương và của tỉnh, huyện về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Triển khai các giải pháp giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của xã.

- Tăng cường công tác quản lý, theo dõi và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của xã bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; khuyến khích triển khai thuê các dịch vụ ngăn chặn, phòng thủ, giám sát an toàn thông tin, dịch vụ giám sát các hệ thống thông tin, nhận dạng và ngăn chặn mã độc mã hóa dữ liệu.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện

Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và Quyết định số 1891/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện tốt Luật Công nghệ thông tin, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về CNTT.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các dịch vụ huyện/xã thông minh trong sự nghiệp xây dựng, phát triển KT-XH của huyện; truyền thông quảng bá Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài địa bàn, trên mạng xã hội như: Facebook, Zalo, Youtube...

- Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, các chương trình truyền thanh, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và các dịch vụ xã thông minh.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số của xã trên địa bàn theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, huyện.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Thường xuyên rà soát, bố trí cán bộ, công chức tham gia tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc. Tập huấn chuyên, giao các phần mềm chuyên ngành để khai thác, sử dụng. Phần đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin mới cơ bản và sử dụng thành thạo máy vi tính trong giải quyết công việc chuyên môn.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn các lớp về chuyên ngành CNTT, ATTT do UBND tỉnh, Sở Thông tin Truyền thông và các cơ quan, ban, ngành của tỉnh, của huyện tổ chức.

- Tăng cường phối hợp với sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin; các doanh nghiệp viễn thông đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước xã Tri Phương năm 2024, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách Văn hóa, Thông tin)

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã Tri Phương hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp tham mưu, hướng dẫn nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn xã. Thực hiện công tác kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã xử lý, kiến nghị cơ quan cấp trên hướng giải quyết trong quá trình triển khai. Tăng cường công tác tuyên truyền trong cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Thường xuyên đăng tải thông tin trên trang TTĐT của xã, phối hợp đảm bảo vận hành hệ thống trực tuyến...

2. Công chức Văn phòng – Thống kê

Vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến được duy trì ổn định và xuyên suốt. Đôn đốc, đánh giá việc thực hiện quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống Hội nghị trực tuyến tại xã. Chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, ban ngành thực hiện: Kết nối liên thông, thực hiện các nội dung công việc trên phần Mềm Quản lý văn bản và điều hành; phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo; phần mềm phục vụ giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công; yêu cầu thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, không nhận văn 8 bản giấy (trừ văn bản mật). Đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện theo tỷ lệ đã đề ra trong kế hoạch đối với các nội dung phụ trách (QLVB&ĐH, Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin Báo cáo,...) Chủ động rà soát, đánh giá và tham mưu UBND xã triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan.

Hướng dẫn việc đầu tư trang thiết bị và các ứng dụng phục vụ công tác đảm bảo an toàn thông tin số cho hệ thống thông tin của cơ quan. Phối hợp tham

mưu Ủy ban nhân dân xã các cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng cán bộ chuyên trách, phụ trách về CNTT.

Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của cơ quan, trong đó kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính cấp xã.

Phối hợp với Phòng Nội vụ để triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng cơ sở dữ liệu số về cán bộ, công chức, viên chức của xã. Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hoá và xã hội và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp nhằm tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số gắn với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại mức độ ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện vào công tác thi đua, khen thưởng của xã. Kịp thời khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử/ Chính quyền số.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

Cân đối nguồn kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan.

4. Đài truyền thanh xã

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trên địa bàn xã; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương trên hệ thống loa truyền thanh.

Phối hợp với các cơ sở thôn trong việc hướng dẫn, đôn đốc nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số. Phối hợp trong vận hành hoạt động hệ thống truyền thanh cơ sở; hướng dẫn về chuyên môn việc nâng cấp Đài truyền thanh.

Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội; xây dựng Chính quyền 9 điện tử/Chính quyền số; kinh tế số; xã hội số và ứng dụng dịch vụ thông minh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

5. Trạm Y tế, Giáo dục, Công an

Trạm y tế, Công an chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan của tỉnh để cung cấp đầy đủ các dữ liệu của huyện (về y tế, Giáo dục, định danh điện tử, dữ liệu về dân cư, về người có công...) để tỉnh triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh, huyện thông minh, xã thông minh trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để liên thông cung cấp, chia sẻ cho người dân trên địa bàn xã.

6. Các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã

Trên tinh thần Kế hoạch này, cụ thể hóa thành Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2024 của ngành mình, đảm bảo phù hợp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, các bộ phận liên quan và các ngành,

đoàn thể nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND xã Tri Phương thông qua Công chức Văn phòng thống kê và công chức Văn hóa – Xã hội (Phụ trách VH-TT) để tổng hợp và tham mưu, đề xuất hướng giải quyết./.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT năm 2024 của Ủy ban Nhân dân xã Tri Phương./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Phó chủ tịch UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã
- 09/09 thôn bản;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nông Văn Đạt